

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **588**/TTg- ĐP

Hà Nội, ngày **20** tháng 4 năm 2009

V/v xử lý cơ chế, chính sách đối  
với các huyện miền núi của 6 tỉnh  
Tây Nguyên  
**CÔNG** **giáo Tây Nguyên**  
Số: **2743**  
Ngày: **20** tháng **4** năm **09**  
Kính chuyển:.....

Kính gửi:



- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quốc phòng, Công an, Lao động-Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế;
- Ủy ban Dân tộc;
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên;
- UBND các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Phước.

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo Tây Nguyên (Tờ trình số 08-TTr/BCĐTN ngày 26 tháng 3 năm 2009) về một số cơ chế, chính sách đối với các huyện miền núi của 6 tỉnh giáp Tây Nguyên: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Phước, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý các huyện miền núi thuộc các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Phước (có danh sách kèm theo) được áp dụng một số chính sách hiện đang thực hiện tại các tỉnh Tây Nguyên theo Quyết định số 25/2008/QĐ-TTg ngày 05 tháng 2 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ:

- Chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, cán bộ y tế đến làm việc lâu dài tại các thôn, buôn ở các xã đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ 100% vốn đối ứng các dự án ODA do địa phương quản lý đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo Quyết định số 210/2006/QĐ-TTg ngày 12/9/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối với các xã, huyện có tỉ lệ nghèo trên 50% và các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại các địa phương nêu trên: đồng ý, cho phép các tỉnh được thực hiện một số đề án hiện đang thực hiện tại các tỉnh Tây Nguyên:

- Đề án “Phát triển hoạt động văn hoá thông tin vùng Tây Nguyên đến năm 2010” và Đề án “Nâng cao năng lực phủ sóng truyền thanh cơ sở các tỉnh Tây Nguyên giai đoạn 2006 – 2008” theo Quyết định số 25/2004/QĐ-TTg ngày 27/2/2004 của Thủ tướng Chính phủ.

- Dự án cấp điện cho các thôn, buôn đồng bào dân tộc thiểu số chưa có điện.

- Đề án phát triển thủy lợi vừa và nhỏ phục vụ sản xuất và đời sống vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.

- Đề án ổn định, phát triển sản xuất và đời sống cho các hộ tái định cư do di dời khi xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện.

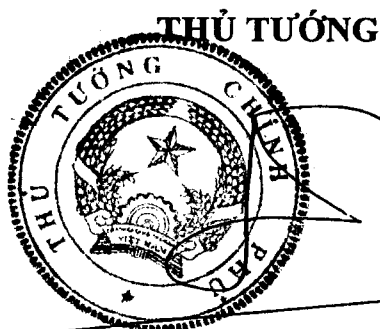
- Đề án củng cố, hiện toàn chính quyền cơ sở (như Đề án “Một số giải pháp củng cố, kiện toàn chính quyền cơ sở vùng Tây Nguyên” giai đoạn 2002-2010 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 05/3/2003).

Ủy ban nhân dân các tỉnh: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Bình Phước chỉ đạo lập, tổ chức thẩm định và phê duyệt các dự án nêu trên theo đúng quy định.

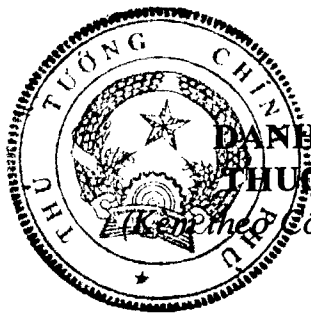
3. Giao Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và tỉnh Quảng Nam xem xét việc bổ sung 02 huyện Nam Giang, Bắc Trà My tỉnh Quảng Nam vào danh mục các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ, báo cáo Thủ tướng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng, các Phó TTg;
- VPCN: BTCN, các PCN, công TTĐT;
- các Vụ: KTTH, KTN, NC, TH, KGVX;
- Lưu: VT, ĐP (5). *42*



**Nguyễn Tấn Dũng**



**DANH SÁCH CÁC HUYỆN MIỀN NÚI  
THUỘC 6 TỈNH GIÁP TÂY NGUYÊN**

(Kèm theo Công văn số **588**/TTg-ĐP ngày **20/4/2009**)

**I. TỈNH QUẢNG NAM**

(8 huyện, 86 xã, 6 thị trấn)

**1. Huyện Bắc Trà My**

- 1 Thị trấn Trà My
- 2 Xã Trà Sơn
- 3 Xã Trà Đông
- 4 Xã Trà Dương
- 5 Xã Trà Giang
- 6 Xã Trà Kót
- 7 Xã Trà Nú
- 8 Xã Trà Tân
- 9 Xã Trà Đốc
- 10 Xã Trà Bui
- 11 Xã Trà Giác
- 12 Xã Trà Giáp
- 13 Xã Trà Ka

**2. Huyện Nam Trà My**

- 1 Xã Trà Mai
- 2 Xã Trà Vân
- 3 Xã Trà Vinh
- 4 Xã Trà Don
- 5 Xã Trà Nam
- 6 Xã Trà Linh
- 7 Xã Trà Đơn
- 8 Xã Trà Leng
- 9 Xã Trà Cang
- 10 Xã Trà Tập

**3. Huyện Phước Sơn**

- 1 Thị trấn Khâm Đức
- 2 Xã Phước Năng
- 3 Xã Phước Hiệp
- 4 Xã Phước Đức
- 5 Xã Phước Mỹ
- 6 Xã Phước Chánh
- 7 Xã Phước Công
- 8 Xã Phước Kim
- 9 Xã Phước Thành
- 10 Xã Phước Lộc
- 11 Xã Phước Hoà
- 12 Xã Phước Xuân

**4. Huyện Nam Giang**

- 1 Thị trấn Thạnh Mỹ
- 2 Xã Cà Dy
- 3 Xã Đăk Pring
- 4 Xã Zuôih
- 5 Xã La Dê
- 6 Xã La Ê
- 7 Xã Tà Bhing
- 8 Xã Chà Vål
- 9 Xã Đắc Pre

**5. Huyện Đông Giang**

- 1 Xã Tà Lu
- 2 Xã Ba
- 3 Thị trấn Prao
- 4 Xã Sông Kôn
- 5 Xã Kà Dăng
- 6 Xã Mả Cooih
- 7 Xã Jơ Ngây
- 8 Xã A Ting
- 9 Xã Tư
- 10 Xã A Rooi
- 11 Xã Za Hung

**6. Huyện Tây Giang**

- 1 Xã Ch'om
- 2 Xã Ga Ry
- 3 Xã Axan
- 4 Xã Tr'hy
- 5 Xã Lăng
- 6 Xã A Nông
- 7 Xã A Tiêng
- 8 Xã Bhalêlê
- 9 Xã A Vương
- 10 Xã Dang

**7. Huyện Hiệp Đức**

- 1 Thị trấn Tân An
- 2 Xã Quế Bình
- 3 Xã Quế Thọ

**Huyện Hiệp Đức (tiếp)**

- 4 Xã Bình Lâm
- 5 Xã Hiệp Thuận
- 6 Xã Bình Sơn
- 7 Xã Thăng Phước
- 8 Xã Hiệp Hòa
- 9 Xã Phước Gia
- 10 Xã Phước Trà
- 11 Xã Quế Lưu
- 12 Xã Sông Trà

**8. Huyện Tiên Phước**

- 1 Thị trấn Tiên Kỳ
- 2 Xã Tiên Mỹ
- 3 Xã Tiên Phong
- 4 Xã Tiên Hiệp
- 5 Xã Tiên Cẩm
- 6 Xã Tiên Thọ
- 7 Xã Tiên Châu
- 8 Xã Tiên Cảnh
- 9 Xã Tiên Sơn
- 10 Xã Tiên Lộc
- 11 Xã Tiên Lãnh
- 12 Xã Tiên Lập
- 13 Xã Tiên Hà
- 14 Xã Tiên Ngọc
- 15 Xã Tiên An

**II. TỈNH QUẢNG NGÃI**

(6 huyện, 64 xã, 3 thị trấn)

**1. Huyện Sơn Hà**

- 1 Thị trấn Di Lăng
- 2 Xã Sơn Hạ
- 3 Xã Sơn Thành
- 4 Xã Sơn Nham
- 5 Xã Sơn Linh
- 6 Xã Sơn Giang
- 7 Xã Sơn Hải
- 8 Xã Sơn Thủy
- 9 Xã Sơn Ba
- 10 Xã Sơn Kỳ
- 11 Xã Sơn Thượng
- 12 Xã Sơn Bao
- 13 Xã Sơn Trung
- 14 Xã Sơn Cao

**2. Huyện Sơn Tây**

- 1 Xã Sơn Dung
- 2 Xã Sơn Mùa
- 3 Xã Sơn Bua
- 4 Xã Sơn Tân
- 5 Xã Sơn Tinh
- 6 Xã Sơn Lập
- 7 Xã Sơn Liên
- 8 Xã Sơn Long
- 9 Xã Sơn Màu

**3. Huyện Trà Bồng**

- 1 Thị trấn Trà Xuân

- 2 Xã Trà Phú
- 3 Xã Trà Bình
- 4 Xã Trà Sơn
- 5 Xã Trà Thủy
- 6 Xã Trà Giang
- 7 Xã Trà Tân
- 8 Xã Trà Lâm
- 9 Xã Trà Bùi
- 10 Xã Trà Hiệp

**4. Huyện Tây Trà**

- 1 Xã Trà Phong
- 2 Xã Trà Lãnh
- 3 Xã Trà Nham
- 4 Xã Trà Trung
- 5 Xã Trà Xinh
- 6 Xã Trà Thọ
- 7 Xã Trà Quân
- 8 Xã Trà Khê
- 9 Xã Trà Thanh

**5. Huyện Ba Tơ**

- 1 Thị trấn Ba Tơ
- 2 Xã Ba Vinh
- 3 Xã Ba Thành
- 4 Xã Ba Cung
- 5 Xã Ba Chùa
- 6 Xã Ba Giang

**Huyện Ba Tơ (tiếp)**

- 7 Xã Ba Liên
- 8 Xã Ba Động
- 9 Xã Ba Vì
- 10 Xã Ba Tiêu
- 11 Xã Ba Tô
- 12 Xã Ba Bích
- 13 Xã Ba Điền
- 14 Xã Ba Khâm
- 15 Xã Ba Trang
- 16 Xã Ba Ngạc

- 17 Xã Ba Xa
- 18 Xã Ba Nam
- 19 Xã Ba Lễ
- 20 Xã Ba Dinh

**6. Huyện Minh Long**

- 1 Xã Long Hiệp
- 2 Xã Long Mai
- 3 Xã Thanh An
- 4 Xã Long Sơn
- 5 Xã Long Môn

**III. TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(3 huyện, 24 xã, 3 thị trấn)

**1. Huyện An Lão**

- 1 Xã An Tân
- 1 Thị trấn An Lão
- 3 Xã An Hòa
- 4 Xã An Trung
- 5 Xã An Toàn
- 6 Xã An Nghĩa
- 7 Xã An Quang
- 8 Xã An Dũng
- 9 Xã An Vinh
- 10 Xã An Hưng

**2. Huyện Vĩnh Thạnh**

- 1 Thị trấn Vĩnh Thạnh
- 2 Xã Vĩnh Quang

- 3 Xã Vĩnh Hảo
- 4 Xã Vĩnh Thịnh
- 5 Xã Vĩnh Sơn
- 6 Xã Vĩnh Kim
- 7 Xã Vĩnh Hiệp
- 8 Xã Vĩnh Hòa
- 9 Xã Vĩnh Thuận

**3. Huyện Vân Canh**

- 1 Xã Canh Vinh
- 2 Xã Canh Hiền
- 3 Thị trấn Vân Canh
- 4 Xã Canh Hiệp
- 5 Xã Canh Thuận
- 6 Xã Canh Hòa
- 7 Xã Canh Liên

**IV. TỈNH PHÚ YÊN**

(3 huyện, 33 xã, 3 thị trấn)

**1. Huyện Sông Hinh**

- 1 Thị trấn Hai Riêng
- 2 Xã Đức Bình Tây
- 3 Xã Sơn Giang
- 4 Xã Ea Bar
- 5 Xã Ea Bá
- 6 Xã Ea Trol
- 7 Xã Ea Bia
- 8 Xã Đức Bình Đông
- 9 Xã Ea Lâm

**2. Huyện Sơn Hòa**

- 1 Thị trấn Củng Sơn

- 10 Xã Ea Ly
- 11 Xã Sông Hinh

**3. Huyện Đồng Xuân**

- 1 Thị trấn La Hai
- 2 Xã Xuân Quang I
- 3 Xã Xuân Quang II
- 4 Xã Xuân Quang III
- 5 Xã Xuân Sơn Nam
- 6 Xã Xuân Sơn Bắc
- 7 Xã Xuân Long
- 8 Xã Đa Lộc
- 9 Xã Xuân Lãnh

- 2 Xã Sơn Hà
- 3 Xã Sơn Nguyên
- 4 Xã Suối Bạc
- 5 Xã Sơn Phước
- 6 Xã Sơn Long
- 7 Xã Suối Trai
- 8 Xã Ea Chà Rang
- 9 Xã Sơn Xuân
- 10 Xã Krông Pa
- 11 Xã Sơn Hội
- 12 Xã Cà Lúi
- 13 Xã Phước Tân
- 14 Xã Sơn Định

- 10 Xã Xuân Phước
- 11 Xã Phú Mỹ

## V. TỈNH KHÁNH HOÀ

(2 huyện, 20 xã, 2 thị trấn)

### 1. Huyện Khánh Sơn

- 1 Thị trấn Tô Hạp
- 2 Xã Sơn Trung
- 3 Xã Thành Sơn
- 4 Xã Ba Cùm Nam
- 5 Xã Ba Cùm Bắc
- 6 Xã Sơn Hiệp
- 7 Xã Sơn Bình
- 8 Xã Sơn Lâm

### 2. Huyện Khánh Vĩnh

- 1 Thị trấn Khánh Vĩnh
- 2 Xã Sông Cầu
- 3 Xã Sơn Thái
- 4 Xã Giang Ly
- 5 Xã Khánh Thượng
- 6 Xã Liên Sang
- 7 Xã Cầu Bà
- 8 Xã Khánh Thành
- 9 Xã Khánh Phú
- 10 Xã Khánh Hiệp
- 11 Xã Khánh Nam
- 12 Xã Khánh Trung
- 13 Xã Khánh Bình
- 14 Xã Khánh Đông

## VI. TỈNH BÌNH PHƯỚC

(4 huyện, 54 xã, 5 thị trấn)

### 1. Huyện Bù Đăng

- 1 Thị trấn Đức Phong
- 2 Xã Thọ Sơn
- 3 Xã Minh Hưng
- 4 Xã Đồng Nai
- 5 Xã Đoàn Kết
- 6 Xã Thống Nhất
- 7 Xã Nghĩa Trung
- 8 Xã Nghĩa Bình
- 9 Xã Đức Liễu
- 10 Xã Đăk Nhau
- 11 Xã Đăk Hà
- 12 Xã Phước Sơn

### 3. Huyện Bù Đốp

- 1 Thị trấn Thanh Bình
- 2 Xã Hưng Phước
- 3 Xã Phước Thiện
- 4 Xã Tân Thành
- 5 Xã Tân Tiến
- 6 Xã Thanh Hoà
- 7 Xã Thiện Hưng

### 4. Huyện Lộc Ninh

- 1 Thị trấn Lộc Ninh
- 2 Xã Lộc Hưng
- 3 Xã Lộc Hiệp

- 13 Xã Phú Sơn
- 15 Xã Bình Minh
- 14 Xã Bom Bo

## 2. Huyện Phước Long

- 1 Thị trấn Phước Bình
- 2 Thị trấn Thác Mơ
- 3 Xã Bình Sơn
- 4 Xã Bình Tân
- 5 Xã Phú Văn
- 6 Xã Bình Thắng
- 7 Xã Bù Gia Mập
- 8 Xã Bù Nho
- 9 Xã Đa Kia
- 10 Xã Đăk Ô
- 11 Xã Đức Hạnh
- 12 Xã Long Bình
- 13 Xã Long Hà
- 14 Xã Long Hưng
- 15 Xã Long Tân
- 16 Xã Phú Nghĩa
- 17 Xã Phú Riêng
- 18 Xã Phú Trung
- 19 Xã Phước Tín
- 21 Xã Phước Minh
- 20 Xã Sơn Giang

- 4 Xã Lộc Tấn
- 5 Xã Lộc Thịnh
- 6 Xã Lộc An
- 7 Xã Lộc Thành
- 8 Xã Lộc Thạnh
- 9 Xã Lộc Thuận
- 10 Xã Lộc Thiện
- 11 Xã Lộc Quang
- 12 Xã Lộc Khánh
- 13 Xã Lộc Hòa
- 14 Xã Lộc Điền
- 16 Xã Lộc Phú
- 15 Xã Lộc Thái

### Ghi chú:

Tổng cộng có 26 huyện, 302 đơn vị hành chính cấp xã (280 xã, 22 thị trấn), 1.827 thôn, buôn, tổ dân phố. Trong đó: có 262 xã thuộc vùng khó khăn; 137 xã ĐBKK giai đoạn 2006-2010 (CTr 135 giai đoạn 2); 138 xã thuộc khu vực III; 1.198 thôn, buôn đồng bào DTTS (chiếm 65,57% tổng số thôn, buôn, tổ dân phố); 653 thôn, buôn ĐBKK.

Tổng diện tích diện tích tự nhiên của các huyện này 2,18 triệu ha, dân số 1,25 triệu người.